



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 14 tháng 12 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

Thời gian tổ chức: 13h30, ngày 25 tháng 12 năm 2020

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, tổ 30, phường
Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến
I	ĐÓN TIẾP CỔ ĐÔNG	13h30 – 14h00
1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	
2	- Kiểm tra tư cách cổ đông – đăng ký dự họp - Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho cổ đông	
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	14h00 – 14h30
1	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội	
3	Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu	
4	Chủ tịch Đoàn thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội	
III	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	14h30 – 15h00
1	Trình bày Tờ trình thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt manhetit với Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	
2	Trình bày Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị hợp tác đầu	



smil

	tư, khai thác mỏ Dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	
3	Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)	
IV	NGHỈ GIẢI LAO	15h00 – 15h10
V	THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT	15h10 – 15h40
1	Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội	
VI	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	15h40 – 16h00
1	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung thảo luận tại Đại hội.	
2	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	
3	Tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.	

anh



DỰ THẢO

Lào Cai, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ Đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.

4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/ đại diện cổ đông sau khi cổ đông/ đại diện cổ đông hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông/ đại diện cổ đông, Mã số cổ đông và Tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông/ đại diện cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:



- Cổ đông/ Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội (thông qua nội dung các Báo cáo, các Tờ trình tại Đại hội) theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Tờ trình thông qua việc mua /bán tinh quặng sắt manhetit với Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP.

+ Tờ trình thông qua việc lựa chọn đối tác hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Đoàn chủ tịch có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không

20437
CÔNG TY
PHẦN
SẢN
VIMICO
CAI T. L.

tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ. •

- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
- + Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

VII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được đăng tải trên website Công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung

TỜ TRÌNH
Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt manhetit với
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017 TT-BTC hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Tinh quặng sắt manhetit
- Khối lượng dự kiến: Tối đa theo kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được cấp có thẩm quyền thông qua/phê duyệt (bao gồm cả kế hoạch SXKD điều chỉnh). Khối lượng tạm thời xác định là 77.000 tấn.
- Tổng giá trị dự kiến: 119.350.000.000 đồng.
- Đơn giá thanh toán thực tế được xác định cụ thể tại từng thời điểm mua/bán hàng hóa trên cơ sở:
 - + Giá quặng sắt trên thị trường thế giới.
 - + Giá bán quặng sắt theo hợp đồng gần nhất đối với tinh quặng sắt cùng chủng loại do Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico thực hiện.

+ Giá bán quặng sắt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

(Chi tiết tại Dự thảo Hợp đồng được đính kèm Tờ trình này)

• Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá bán cụ thể tại từng thời điểm mua/bán.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA / BÁN TINH QUẶNG SẮT

Số: /2021/HĐKT

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/6/2005 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico ngày 25/12/2020;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Chúng tôi gồm:

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO (Bên A)

Địa chỉ : Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 02143.821292 Fax: 02143.824804

Mã số thuế : 0500204315

Tài khoản : 020336198888, tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai.

Đại diện : Ông Nguyễn Cao Khương Chức vụ: Giám đốc

BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP (Bên B)

Địa chỉ : 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02462876666 Fax: 02462883333

Mã số thuế : 0100103087

Tài khoản : 170114851000017, tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, chi nhánh Long Biên, Hà Nội.

Đại diện : Ông Trịnh Văn Tuệ Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua/bán tinh quặng sắt với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đồng ý bán, Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP đồng ý mua (khi có nhu cầu) tinh quặng sắt do Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tên hàng, khối lượng, chất lượng, và quy cách hàng hóa

- Tên hàng hóa: Tinh quặng sắt manhetit

- Khối lượng dự kiến: Tối đa theo kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được cấp có thẩm quyền thông qua/phê duyệt (bao gồm cả kế hoạch SXKD điều chỉnh). Khối lượng tạm thời xác định là 77.000 tấn.

- Chất lượng hàng hóa: Hàm lượng sắt 62% Fe, $\text{SiO}_2 \leq 10\%$.

- Quy cách hàng hóa: Cỡ hạt $\leq 1\text{mm}$.

- Bao gói: Hàng hóa dưới dạng hàng rời, không bao bì.

Điều 3. Giá trị hợp đồng

Đơn giá và giá trị tạm tính của hợp đồng

STT	Tên hàng hóa	Khối lượng (tấn)	Đơn giá, đã bao gồm thuế GTGT (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Tinh quặng sắt Manhetit (62 % Fe, $\text{SiO}_2 \leq 10\%$, độ ẩm 0%)	77.000	1.550.000	119.350.000.000
	Tổng	77.000	1.550.000	119.350.000.000

Tổng giá trị hợp đồng tạm tính bằng chữ: **Một trăm mười chín tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng, đã bao gồm thuế GTGT.**

+ Đơn giá trên là đơn giá tạm tính (đơn giá với hàm lượng 62%Fe, $\text{SiO}_2 \leq 10\%$, độ ẩm 0%).

Đơn giá thanh toán thực tế được hai bên xác định cụ thể tại từng thời điểm mua/bán hàng hóa trên cơ sở:

- Giá quặng sắt trên thị trường thế giới.

- Giá bán quặng sắt theo hợp đồng gần nhất đối với tinh quặng sắt cùng chủng loại do Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico thực hiện.
- Giá bán quặng sắt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Điều chỉnh đơn giá khi hàm lượng Fe và SiO₂ thay đổi

+ Nếu hàm lượng sắt tăng/giảm 0,1% Fe thì đơn giá sẽ được cộng/trừ 5.000 đồng/0,1% Fe, đã bao gồm thuế GTGT. Bên B sẽ không nhận hàng nếu hàm lượng sắt < 60% Fe.

+ Nếu hàm lượng $10\% < \text{SiO}_2 \leq 14\%$ thì đơn giá sẽ trừ 2.000 đồng/tấn/0,1% SiO₂, đã bao gồm thuế GTGT. Bên B sẽ không nhận hàng nếu SiO₂ > 14%.

Điều 5. Phương thức, địa điểm và thời gian giao nhận hàng hóa.

5.1. Phương thức, địa điểm giao nhận: Hàng hóa được giao nhận trên phương tiện vận tải của bên B tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP.Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trong vòng 02 ngày làm việc trước khi giao/nhận hàng, Bên B thông báo bằng Fax hoặc điện thoại cho bên A chi tiết về lượng hàng hóa giao/nhận.

5.2. Thời gian giao nhận: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết 31/12/2021.

Điều 6. Nghiệm thu hàng hóa

6.1. Nghiệm thu trọng lượng

Trọng lượng hàng hóa được xác định bằng đơn vị tấn (t).

Phương pháp xác định trọng lượng hàng hóa: Trọng lượng hàng được xác định qua trạm cân điện tử của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Cân điện tử còn kiểm định).

Trọng lượng thanh toán được tính theo công thức sau:

$$\text{TLTT} = \text{TLQC} - \text{TLQC} \times \% \text{ độ ẩm thực tế}$$

Trong đó:

- **TLTT:** Trọng lượng thanh toán.
- **TLQC:** Trọng lượng qua cân điện tử.

6.2. Nghiệm thu chất lượng

- Trước khi giao/nhận hàng hai bên A - B sẽ tiến hành lấy mẫu để xác định thành phần Fe, SiO₂ của hàng hóa để làm cơ sở cho việc giao/nhận hàng hóa.

- Khi giao/nhận hàng hai bên sẽ tiến hành lấy mẫu trên từng xe ô tô vận chuyển của bên B. Khi kết thúc giao nhận trong ngày, mẫu được trộn đều và

được chia thành 04 phần: Bên A lấy một phần, bên B lấy một phần, một phần được hai bên ký niêm phong lưu tại phòng thí nghiệm của bên A, một phần để xác định độ ẩm của hàng hóa trong ngày, việc xác định độ ẩm thực tế của hàng hóa được làm hàng ngày ngay tại phòng thí nghiệm bên A.

• Kết thúc giao/ nhận lô hàng hai bên sẽ trộn đều mẫu lưu hàng ngày và chia làm 4 phần, bên A lấy một phần, bên B lấy một phần, một phần được hai bên ký niêm phong lưu tại phòng thí nghiệm bên A để làm mẫu trọng tải, một phần được 2 bên ký niêm phong đưa đi phân tích tại Vinacontrol Lào Cai để xác định thành phần Fe, SiO₂ của lô hàng. Chi phí phân tích mẫu do bên B chịu.

- Trong trường hợp 2 bên bất đồng về kết quả phân tích, mẫu trọng tải được 2 bên ký niêm phong đưa đi phân tích tại Trung tâm SGS tại Việt Nam. Kết quả phân tích của trung tâm sẽ là kết quả cuối cùng ràng buộc cả hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí phân tích do bên yêu cầu chịu.

6.3. Biên bản giao nhận hàng hóa

Biên bản giao nhận hàng hóa được lập hàng ngày sau khi kết thúc quá trình cân hàng. Biên bản được ký nhận bởi đại diện giao/nhận của mỗi bên, biên bản được lập thành hai bản mỗi bên giữ một bản.

Điều 7. Thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.
- Tạm ứng: Bên A tạm ứng đến 20 % giá trị hợp đồng tạm tính và trừ dần vào tiền hàng đảm bảo bên B thu hồi toàn bộ tiền tạm ứng trước 31/12/2021.
- Chiết khấu tạm ứng: Mức chiết khấu không vượt quá lãi suất vay ngắn hạn bên B vay các tổ chức tín dụng cùng thời kỳ.
- Thanh toán: Trong vòng 05 ngày sau khi có đủ hồ sơ thanh toán.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- + Biên bản xác nhận khối lượng, chất lượng hàng hóa.
- + Biên bản nghiệm thu thanh toán.
- + Hóa đơn GTGT.
- + Đề nghị thanh toán.

Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên.

8.1. Quyền lợi và trách nhiệm của Bên A

Có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đúng tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc và đúng thời gian quy định.

Xúc hàng lên phương tiện vận chuyển của bên B.

Cử người đại diện cùng với Bên B giám sát việc giao/nhận hàng hóa và ký biên bản giao nhận hàng hóa tại địa điểm giao/nhận hàng.

Nộp thuế GTGT, thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường, phụ thu từ khai thác, quặng sắt... và các khoản phải nộp cho Nhà nước.

Chịu trách nhiệm hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý của hàng bán cho Bên B.

8.2 Quyền lợi và trách nhiệm của Bên B:

Hàng quý thông báo cho bên A khối lượng, thời gian giao nhận hàng hóa để bên A chủ động sản xuất và tiêu thụ hàng hóa còn lại.

Có quyền từ chối nhận hàng tại địa điểm nhận hàng trong trường hợp hàng hóa không đúng tiêu chuẩn, chất lượng quy định của Hợp đồng này.

Có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, phương tiện vận tải và các thủ tục cần thiết để tiếp nhận hàng hóa được nhanh chóng và thuận lợi.

Có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, kịp thời cho bên A.

Điều 9. Bất khả kháng.

Trường hợp bất khả kháng xảy ra bao gồm: chiến tranh, thiên tai, lũ lụt, bão tố, động đất hoặc những trường hợp bất thường khác do thiên nhiên gây ra. Hoặc việc ban hành luật hay qui định mới của Chính phủ.

Khi các trường hợp bất khả kháng xảy ra, các bên phải thông báo cho nhau trong thời gian sớm nhất. Ngay sau đó phải chứng minh trường hợp bất khả kháng đó bằng việc xác nhận của chính quyền địa phương sở tại nơi xảy ra sự cố.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra thì việc bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và các Phụ lục hợp đồng sẽ không tạo thành sự vi phạm Hợp đồng hoặc làm phát sinh bất kỳ khiếu kiện nào.

Trường hợp xảy ra trường hợp bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra trường hợp bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

Khi trường hợp bất khả kháng đã được xác nhận bởi chính quyền địa phương thì các bên được miễn trừ trách nhiệm thực hiện hợp đồng.

Điều 10. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng.

10.1. Tạm dừng hợp đồng: Các bên có quyền tạm dừng hợp đồng trong các trường hợp sau:

Do bất khả kháng tại **Điều 9** của Hợp đồng này.

Do thỏa thuận của các bên.

Bên B, bên A được quyền tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia.

10.2. Chấm dứt hợp đồng: Bên B sẽ có quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên A:

Không tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này.

Điều 11. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều khoản của hợp đồng.

Mọi thay đổi, bổ sung trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và được ký kết bằng Phụ lục hợp đồng. Văn bản Phụ lục bổ sung là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong Hợp đồng này phải được thay thế bằng một Phụ lục hợp đồng khác được ký bởi hai bên và không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác còn lại.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, có vấn đề gì phát sinh thì hai bên thông báo cho nhau bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc giải quyết. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra Toà án Lào Cai phân xử, phán quyết của Toà án là phán quyết cuối cùng buộc các Bên phải thi hành. Chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Toà án do Bên thua chịu.

Điều 12. Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng và chấm dứt, hết hiệu lực kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 08 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 06 bản ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Khương

Trịnh Văn Tuệ

Số: 245/ TTr – KS3

Lào Cai, ngày 14 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư, khai thác mỏ
Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh,
xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 29/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12, ngày 17/11/2010;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438, ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng số 1150/ GP - BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 18/5/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, ngày 08/5/2020,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 xem xét, lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư, khai thác mỏ dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. Các thông tin về dự án, hiện trạng khu mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ

1. Thông tin về dự án

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 -Vimico.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Khoa học Công nghệ mỏ -Vinacomin.

4. Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên và chế biến mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ đạt 220.000 tấn quặng tinh/năm cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Gang thép Lào Cai.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Võ Lao và xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

6. Công suất thiết kế: Khối lượng sản phẩm sau chế biến đạt 220.000 tấn tinh quặng/năm với hàm lượng $Fe > 52\%$.

7. Tổng mức đầu tư : 146.151.658.000 đồng.

Trong đó:

- Xây lắp : 46.074.672.000 đồng.

- Thiết bị : 57.885.174.000 đồng.

- Khác : 42.191.812.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Vay thương mại và tự huy động.

9. Diện tích sử dụng đất: **143,7 ha.**

Trong đó:

- Khai trường Làng Vinh : 69,4 ha;

- Bãi thải ngoài khu Làng Vinh : 19,3 ha;

- Khai trường Làng Cọ : 33,5 ha;

- Khu xưởng tuyển và hồ chứa bùn thải : 18,2 ha;

- Khu văn phòng và nhà ở CBCNV : 1,2 ha;

- Khu xưởng cơ khí - cơ điện : 0,9 ha;

- Hệ thống xử lý nước thải khai trường : 1,2 ha.

10. Thời gian hoạt động: 28 năm, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mở là 01 năm.

2. Hiện trạng khu mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.

*** Hiện trạng mỏ:**

Mỏ quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ có dạng bề mặt các thân quặng thường nằm ngang, dốc thoải và đông tụ, trên mặt cắt ngang phần lớn có cấu trúc địa tầng như sau: Trên cùng là lớp đất phủ Đệ tứ lẫn quặng deluvi kết tầng chiều dày thay đổi từ 0 ÷ 35m, sau đó là lớp quặng deluvi có dạng lớp phủ không đều trên lớp quặng limonit mềm hoặc nằm rải rác trên địa hình bao gồm những hòn, tảng, mảnh quặng và đất đá lẫn trong sét - laterit, tiếp theo lớp quặng mềm dày từ 1 ÷ 40m nằm trên lớp sét hoặc nằm trực tiếp trên lớp đá vôi, đá hoa.

Đất phủ và quặng có đặc điểm mềm rời, khi tiến hành khai thác có thể xúc bóc trực tiếp, không cần khoan nổ mìn.

Các thân quặng phần lớn nằm trên mức thoát nước tự chảy rất thuận lợi cho công tác thoát nước mỏ.

Mỏ có trữ lượng lớn, chất lượng đảm bảo, hệ số bóc thấp, khai thác bằng phương pháp lộ thiên là hợp lý và nhiều thuận lợi.

Trữ lượng quặng sắt:

- Trữ lượng theo Giấy phép khai thác : 12.923.289 tấn.

- Trữ lượng đã khai thác đến 31/5/2020 : 309.127 tấn.

- Trữ lượng còn lại : 12.614.162 tấn.

Trong thời kỳ XD CB Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã tiến hành xây dựng các công trình sau:

- Hệ thống đường liên lạc nội bộ mỏ

+ Tuyến đường số 1 nối TL.79 với mặt bằng xưởng tuyển (đường AB).

+ Tuyến đường số 2, đường vào văn phòng công trường và nhà ở CBCNV (đường CD).

+ Tuyến đường số 3, đường vào xưởng cơ khí - cơ điện (đường EF).

+ Các tuyến đường công vụ.

- San gạt mặt bằng:

+ Mặt bằng Văn phòng công trường khai thác và nhà ở CBCNV: san gạt mặt bằng để xây dựng văn phòng làm việc của mỏ, khu nhà ở CBCNV và khu xử lý nước sinh hoạt.

+ Mặt bằng xưởng tuyển - xây dựng sân chứa quặng nguyên khai và xưởng tuyển và khu xử lý nước công nghiệp.

+ Mặt bằng xây dựng xưởng cơ khí - cơ điện.

- Xây dựng trạm bơm nước, 02 trạm điện, trạm cân điện tử.

*** Trình tự khai thác theo dự án:**

Mỏ quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ khai thác theo trình tự như sau:

- Trong hai năm đầu khai thác tại khu Làng Vinh, năm thứ ba sẽ huy động đồng thời cả hai khu Làng Vinh và Làng Cọ vào khai thác để điều hòa cung độ và hàm lượng quặng nguyên khai.

- Khu Làng Vinh khai thác khu 1 thân quặng 3 trước tiên sau đó đến thân quặng 1 và đến thân quặng 2, cuối cùng sẽ khai thác khu 2 thân quặng 3. Công trình mỏ phát triển từ trung tâm ra biên giới, đất phủ tại khu vực đang khai thác sẽ đổ thải vào khu đã kết thúc khai thác liền kề với mục đích hoàn thổ.

- Khu Làng Cọ khai thác theo hướng từ Đông Nam đến Tây Bắc. Công trình mỏ phát triển từ tuyến mặt cắt địa chất LVI đến tuyến LXX.

Đối với từng khu vực, trình tự khai thác tiến hành theo nguyên tắc chung như sau: khai thác từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Đầu tiên là phát quang bề mặt, xúc trực tiếp đất phủ hoặc gạt gom rồi xúc chuyển lên ô tô đổ vào khu vực đã khai thác sau đó sử dụng máy xúc xúc trực tiếp quặng hoặc gạt gom rồi xúc lên ô tô chở về sân quặng nguyên khai.

Công tác mở mỏ:

- Vị trí mở mỏ: Vị trí xây dựng diện công tác đầu tiên khu Làng Vinh tại mặt cắt tuyến 20 mức +140, khu Làng Cọ tại tuyến 56, mức +120.

Khối lượng mở vỉa gồm: Xây dựng hào dốc nối từ đường liên lạc tới vị trí mở mỏ và xúc một phần đất phủ mức +270.

3. Chi phí đã đầu tư vào dự án

TT	Danh mục	Giá trị thực hiện (trđ)
A	Chi phí đã đầu tư cho dự án	76.027
I	Tiền cấp quyền khai thác, tiền sử dụng tài liệu địa chất, lệ phí cấp phép, ký quỹ, tiền thuê đất.	47.241
1	Tiền sử dụng tài liệu địa chất	8.416
2	Lệ phí cấp phép khai thác	50
3	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (2015 - 2020)	33.612
4	Tiền ký quỹ phục hồi môi trường	5.048
5	Tiền thuê đất (2017 - 2020)	116
II	Chi phí xây dựng	18.678
1	San gạt mặt bằng	12.538
2	Làm đường	3.075
3	Trạm biến áp 35/0,4 KV - 560 KVA và đường dây 35 KVA	891
4	Nhà trạm bơm	312
5	Trạm cân điện tử 120 tấn	391
6	Trạm biến áp 35/0,4 KV - 630 KVA và đường dây 35 KVA	1.471
III	Chi phí thiết bị	1.256
1	01 máy bơm nước, 01 động cơ điện 3 pha	577
2	Hệ thống đường ống trạm bơm	679
IV	Chi phí giải phóng mặt bằng	3.798
V	Chi phí quản lý dự án	-
VI	Chi phí Tư vấn đầu tư	3.719
1	Lập dự án	451
2	Lập ĐTM	772
3	Vẽ và lập bản đồ trữ lượng	633
4	Thăm dò nâng cấp trữ lượng	336
5	Thẩm định dự án	68
6	Chi phí lập dự án điều chỉnh	377
7	Chi phí thăm tra dự án điều chỉnh	136
8	Chi phí lập TKBVTC	787
9	Chi phí thăm tra TKBVTC	158
VII	Chi phí khác	1.335
B	Giá trị đã trích vào giá thành	9.507
1	Tiền sử dụng tài liệu địa chất	952
2	Lệ phí cấp phép khai thác	50
3	Tiền cấp quyền khai thác	6.991
4	Khấu hao (02 trạm điện, trạm cân, trạm bơm)	1.514
C	Chi phí còn lại đã đầu tư cho dự án	66.520

II. Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ

1. Sự cần thiết của việc thực hiện phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ.

Từ khi được cấp Giấy phép khai thác, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã đầu tư XD CB một số hạng mục cho dự án như: Đền bù GPMB, làm đường, san gạt mặt bằng, xây dựng 02 trạm biến áp và đường dây tải điện, xây dựng trạm bơm nước, xây dựng trạm cân điện tử...

Từ năm 2015 đến năm 2019 giá quặng sắt giảm sâu, mặt khác tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty không thể vay vốn của các Ngân hàng để đầu tư cho dự án.

Từ đầu năm 2020 giá quặng sắt đã phục hồi, nhiều khách hàng quan tâm tới sản phẩm của dự án nhưng Công ty không thể vay vốn để đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị, vật tư... để sản xuất quặng sắt, nên việc tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư, khai thác mỏ cho dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là rất cần thiết, phù hợp với dự án và tình hình tài chính của Công ty hiện nay.

2. Mục tiêu của Phương án hợp tác

- Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kêu gọi các nhà đầu tư góp vốn để triển khai Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ cùng chia sẻ lợi nhuận trong hoạt động đầu tư, khai thác mỏ.

- Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thu hồi được toàn bộ chi phí đã đầu tư vào dự án.

- Tổ chức đầu tư, khai thác mỏ theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh Lào Cai và Giấy phép khai thác số 1150/ GP - BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 18/5/2015 và phù hợp với dự án đầu tư được duyệt.

- Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico quản lý hoạt động khai thác theo trách nhiệm của chủ Giấy phép; Quản lý tài nguyên khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ của Chủ giấy phép khai thác với cơ quan quản lý Nhà nước.

3. Hình thức hợp tác, trách nhiệm và quyền lợi của các bên

3.1. Hình thức hợp tác

- Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico hợp tác với nhà đầu tư theo hình thức giao khoán hoạt động khai thác, chế biến quặng sắt. Nhà đầu tư được chủ động toàn bộ trong việc tổ chức khai thác quặng sắt tại mỏ Làng Vinh - Làng Cọ trên nguyên tắc tuân thủ đúng giấy phép khai thác đã được cấp cho Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico và phù hợp với dự án đã được phê duyệt.

- Đơn vị hợp tác có trách nhiệm chi trả cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico toàn bộ chi phí Công ty đã đầu tư cho dự án (chi trả trong 5 năm).

- Nhà đầu tư tự bỏ chi phí để đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị, vật tư, đền bù giải phóng mặt bằng,... để phục vụ việc tổ chức sản xuất quặng sắt đạt mức sản lượng như trong Giấy phép khai thác. Đồng thời thực hiện nộp các khoản thuế phí (tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí môi trường, phụ thu xây dựng cơ sở hạ tầng, tiền ký quỹ môi trường, quan trắc môi trường định kỳ, thuế tài nguyên nước, phí xả thải,...) cho Nhà nước theo quy định thông qua Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

- Nhà đầu tư sẽ được quyền mua lại quặng sắt được sản xuất tại mỏ để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Nhà đầu tư. Hàng năm Nhà đầu tư sẽ phải trả cho bên mời hợp tác một khoản lợi nhuận định mức cố định.

3.2. Trách nhiệm và quyền lợi các bên.

3.2.1. Trách nhiệm

3.2.1.1 Trách nhiệm chung.

Hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp đưa Phương án đã được phê duyệt vào hoạt động, bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau:

Hoàn tất các thủ tục pháp lý về hợp tác đầu tư, khai thác mỏ theo quy định của Pháp luật đảm bảo điều kiện đi vào hoạt động.

Triển khai Phương án đảm bảo các điều kiện theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh Lào Cai và Giấy phép khai thác khoáng số 1150/ GP - BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng hợp tác đầu tư, khai thác mỏ.

3.2.1.2. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Phương án cũng như của toàn Dự án.
- Bàn giao ranh giới đền bù (bao gồm: ranh giới khai thác, ranh giới đồ thải); bàn giao các công trình kiến trúc hiện có của dự án. Cung cấp cho bên hợp tác hồ sơ khai thác hợp lệ bao gồm: Giấy phép khai thác (công chứng); Bản đồ khu vực khai thác, đồ thải; Phương án khai thác; Thiết kế kỹ thuật khai thác; Hồ sơ bảo vệ môi trường.
- Quản lý tài nguyên, quản lý kỹ thuật khai thác mỏ theo dự án, phương án đã được phê duyệt. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đối với Chủ giấy phép theo Giấy phép khai thác được cấp và quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản; Kiểm tra xác định khối lượng mỏ, quản trị tài nguyên định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm; Lập báo cáo tài liệu hiện trạng, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư 02/TT-BTNMT...
- Kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất và sản phẩm của nhà đầu tư đảm bảo tuân thủ theo đúng phương án hợp tác và quy định của Nhà nước.
- Kê khai và Nộp thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền thuê đất, chi phí quan trắc, tiền ký quỹ môi trường, tiền cấp quyền khai thác, tiền phụ thu từ khai thác quặng sắt... và nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo Luật định đối với Chủ giấy phép khai thác mỏ (số tiền này do bên hợp tác nộp cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico để nộp theo đúng thời hạn).
- Xuất hóa đơn bán quặng cho nhà đầu tư sau khi nhà đầu tư hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính. Đơn giá quặng bao gồm các chi phí nhà đầu tư chuyển trả cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

Trong đó:

- + Chi phí đầu tư ban đầu.
- + Tiền cấp quyền khai thác, các khoản thuế, phí, phụ thu từ khai thác khoáng sản, các khoản khác phải nộp Nhà nước... hàng năm và lợi nhuận cố định, 5 năm đầu 3.300 triệu đồng/năm, 5 năm tiếp theo hai bên sẽ xem xét nhưng mức lợi nhuận không thấp hơn 4.400 triệu đồng/năm.

3.2.1.3. Trách nhiệm của đơn vị Hợp tác đầu tư, khai thác mỏ

- Chi trả số tiền cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã đầu tư cho dự án với tổng số tiền là 66.520 triệu đồng, số tiền này sẽ được đơn vị hợp tác đầu tư, khai thác mỏ chi trả trong 5 năm, mỗi năm chi trả 13.304 triệu đồng, năm đầu tiên chi trả trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác đầu tư, khai thác mỏ, các tiếp theo chi trả trong vòng 10 ngày (từ ngày 01/01 đến 10/01 hàng năm).

- Đảm bảo thực hiện hợp đồng với số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác đầu tư, khai thác mỏ. Đảm bảo thực hiện hợp đồng có thể bằng Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc bằng Chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, số tiền này không được tính lãi và sẽ được hoàn trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng mà bên hợp tác không vi phạm các quy định trong hợp đồng hợp tác đầu tư, khai thác mỏ.

- Tự đầu tư kinh phí để thực hiện những công việc sau:

+ Chi phí đền bù GPMB để phục vụ việc tổ chức sản xuất quặng sắt tại khu vực mỏ Làng Vinh, Làng Cọ (thủ tục đền bù do Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thực hiện)

+ Triển khai xây dựng nhà xưởng sản xuất, lắp đặt các máy móc thiết bị,... đảm bảo ổn định để sản xuất quặng sắt đạt mức sản lượng tối đa như Giấy phép khai thác.

+ Chi phí sản xuất hàng năm của nhà đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch khai thác, chế biến tinh quặng sắt hàng năm và thông báo cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico để cùng phối hợp thực hiện.

- Triển khai khai thác theo kế hoạch hàng kỳ, hàng năm (*khối lượng đất đá bóc; Khối lượng và chất lượng quặng nguyên khai; tọa độ XYZ, ranh giới khai thác, đồ thái và các hạng mục công trình có liên quan*) đảm bảo phù hợp với quy trình khai thác của thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ, Phương án khai thác, Giấy phép đã được phê duyệt và không vi phạm các quy định hiện hành trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ sản phẩm khai thác, chế biến.

- Chịu sự giám sát của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico về mặt kỹ thuật khai thác, quản lý sản phẩm và ATLĐ, PCCN, BVMT. Tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico về quản lý kỹ thuật mỏ, ATLĐ, PCCN, BVMT trong phạm vi khu vực được giao sản xuất. Nếu để xảy ra sự cố môi trường, mất an toàn lao động v.v... thì hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và mọi phí tổn để khắc phục sự cố, bồi thường cho bên bị hại. Trong trường hợp có thiên tai hỏa hoạn hoặc tai nạn và sự cố khác xảy ra do lỗi của Nhà đầu tư thì Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và mọi phí tổn và bồi thường cho bên bị thiệt hại.

- Tuân thủ việc đổ thải và xử lý các loại thải phát sinh trong quá trình khai thác không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Tự chịu trách nhiệm và chi phí phát sinh do lỗi vi phạm của mình trong quá trình đổ và xử lý thải.

- Chịu trách nhiệm về an ninh trật tự trong khai trường và khu mỏ được giao quản lý và khu vực liên quan. Tuân thủ quy định ra vào, quy trình kiểm soát về người và phương tiện, vật tư, xe máy tại công trường của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định và nội quy của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Thực hiện theo chế độ kế toán của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico theo quy định của Nhà nước. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về tiến độ thực hiện công việc theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

- Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico và cơ quan quản lý Nhà nước về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện. Nếu xảy ra tranh chấp và/hoặc thiệt hại với bên thứ 3 liên quan đến việc thực hiện các công việc tại hợp đồng này thì Nhà đầu tư có trách nhiệm giải quyết, chịu mọi chi phí và không được làm ảnh hưởng đến quyền lợi, uy tín của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định, chịu sự kiểm tra về việc thực hiện công việc... với số lượng theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico trong suốt quá trình triển khai hợp đồng.

- Nộp thuế tài nguyên, phí môi trường, tiền thuê đất, chi phí quan trắc, tiền ký quỹ môi trường, tiền cấp quyền khai thác, tiền phụ thu từ khai thác quặng sắt... và nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo Luật định (số tiền này bên hợp tác nộp cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico để kê khai và nộp đúng thời hạn).

- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng và quy định của pháp luật.

3.2.2. Quyền lợi của các bên.

3.2.2.1 Quyền lợi của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

- Cử cán bộ thường xuyên theo dõi, giám sát bên Hợp tác việc tuân thủ các quy định hợp đồng, pháp luật trong quá trình khai thác.

- Kiểm soát, giám sát hoạt động khai thác mỏ đúng theo giấy phép, thiết kế kỹ thuật, phương án và kế hoạch sản xuất hàng quý, năm được phê duyệt; Kiểm soát sản phẩm khai thác và ATLD, PCCN và BVMT.

- Kiểm tra, giám sát đột xuất tại bất kỳ thời gian nào (kể cả ngoài giờ hành chính hay ban đêm) khi có thông tin Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc đưa quặng ra ngoài phạm vi của mỏ. Khi có bằng chứng về việc Nhà đầu tư vi phạm các nội dung trên thì Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có bất kỳ bồi thường nào.

- Được hưởng mức lợi nhuận cố định 5 năm đầu 3.300 triệu đồng/năm, 5 năm tiếp theo hai bên sẽ xem xét nhưng mức lợi nhuận không thấp hơn 4.400 triệu đồng/năm.

3.2.2.2 Quyền lợi của nhà hợp tác đầu tư, khai thác mỏ

- Được khai thác trong phạm vi, khu vực được giao theo giấy phép, thiết kế của dự án và phù hợp với kế hoạch khai thác hàng năm đã được hai bên thống nhất.

- Được quyền mua lại toàn bộ sản phẩm quặng sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

4. Thời gian hợp tác

Giai đoạn 1: Dự kiến 10 năm

Giai đoạn 2: Hai bên sẽ xem xét trên cơ sở kết quả thực hiện hợp tác giai đoạn 1.

5. Phương pháp nghiệm thu, xác định sản lượng

Trước ngày mùng 10 của tháng sau hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng tinh quặng, quặng nguyên khai của tháng trước bằng đo vẽ trắc địa.

Khối lượng thực tế nghiệm thu thanh toán được xác định qua cầu cân điện tử tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ khi tiêu thụ sản phẩm.

Khối lượng nghiệm thu sẽ là cơ sở để Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico tính toán, kê khai nộp thuế và xuất hóa đơn đầu ra cho nhà đầu tư theo quy định.

III. Tổ chức mời các nhà đầu tư tham gia hợp tác đầu tư, khai thác mỏ

Ngày 07/9/2020 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đăng thông báo tìm đối tác hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trên báo Đầu thầu, báo Điện tử Lào Cai và trên Website của Công ty.

Ngày 10/9/2020 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico phát hành hồ sơ Yêu cầu hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07/10/2020 Công ty tiến hành đóng, mở hồ sơ Đề xuất hợp tác đầu tư, khai thác mỏ. Có 03 đơn vị mua hồ sơ Yêu cầu và có 02 đơn vị nộp hồ sơ Đề xuất là Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại Thái Nguyên và Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam.

Tổ đánh giá lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư, khai thác mỏ của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đánh giá hồ sơ Đề xuất của 02 đơn vị kết quả đánh giá như sau:

Kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất hợp tác của các Công ty như sau:

1. Kết quả đánh giá về năng lực pháp lý

TT	Nội dung	Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam	Cty CP Khoáng sản và thương mại Thái Nguyên
1	Đơn vị tham gia hợp tác phải là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đầy đủ, có chức năng hoạt động trong lĩnh vực khai thác/chế biến khoáng sản và thi công xây dựng.	Đạt	Đạt
2	Đơn vị tham gia hợp tác tại thời điểm hiện tại không bị vướng mắc hay tranh chấp tại tòa án với các tổ chức, cá nhân khác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh	Đạt	Đạt
	Kết luận	Đạt	Đạt

2. Năng lực tài chính

TT	Nội dung	Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam	Cty CP Khoáng sản và Thương mại Thái Nguyên
1	Đơn vị tham gia hợp tác phải có tình hình tài chính lành mạnh trong 02 năm (từ năm 2018-2019), giá trị tài sản ròng trong các năm phải dương	- Lợi nhuận 2 năm dương. - Giá trị tài sản ròng dương.	- Lợi nhuận 2 năm dương. - Giá trị tài sản ròng dương.
2	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm trong vòng 02 năm trở lại đây tối thiểu là 100 tỷ.	- Doanh thu 2018 4,65 tỷ, năm 2019 đạt 120 tỷ. Doanh thu bình quân không đạt 100 tỷ/năm. - Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng Cổ phần và lãi tiền cho vay, không từ hoạt động SXKD	- Doanh thu 2018 đạt 213 tỷ đồng. - Doanh thu 2019 đạt 625 tỷ đồng. Doanh thu bình quân 279 tỷ đồng/năm.
3	Đơn vị tham gia hợp tác phải chứng minh các khoản tín dụng được ngân hàng/tổ chức tài chính cam kết cung cấp hoặc các nguồn tài chính khác để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính tham gia hợp tác giá trị tương ứng với giá trị khối lượng do đơn vị tham gia hợp tác đề xuất thực hiện và không nhỏ hơn 70 tỷ VNĐ.	Chỉ thể hiện vốn tự có 100 tỷ đồng, cam kết đáp ứng đủ nguồn vốn	Tổng số 446 tỷ, bao gồm: - Hạn mức tín dụng: 150 tỷ (có thông báo hạn mức) - Khoản phải thu: 291 tỷ. - Trái phiếu: 5 tỷ.
	Kết luận	Không đạt	Đạt

3. Kinh nghiệm trong việc thực hiện các hợp đồng liên quan đến dịch vụ khai thác khoáng sản

STT	Nội dung	Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam	Cty CP Khoáng sản và Thương mại Thái Nguyên
1	Đơn vị tham gia hợp tác phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác/chế biến khoáng sản, tối thiểu đã thực hiện 02 hợp đồng thực hiện dịch vụ khai thác/chế biến khoáng sản.	Có 02 hợp đồng, nhưng không thực hiện hợp đồng mà chuyển sang đầu tư trực tiếp	Đạt
	Kết luận	Không đạt	Đạt

4. Số lượng và các nội dung trong Hồ sơ đề xuất hợp tác

STT	Nội dung	Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam	Cty CP Khoáng sản và Thương mại Thái Nguyên
1	Số lượng Hồ sơ đề xuất hợp tác nộp đúng quy định (03 bộ)	03 bản gốc	1 bản gốc, 02 bản chụp
2	Phương án đề xuất hợp tác	Có	Có
3	Thời gian hợp tác	Giai đoạn 1: 10 năm.	Giai đoạn 1: 10 năm.
4	Chi trả số tiền đầu tư ban đầu	Tổng chi trả 66.520 triệu đồng, chi trả trong 5 năm, mỗi năm 13.304 triệu đồng.	Tổng chi trả 61.472 triệu đồng - 2 năm đầu chi trả mỗi năm 7.684 triệu đồng - 3 năm sau mỗi năm chi trả 15.368 triệu đồng.
5	Chi trả mức lợi nhuận hàng năm	- 5 năm đầu là 3.300 triệu đồng/năm. - 5 năm tiếp theo hai bên sẽ xem xét nhưng không thấp hơn 4.400 triệu đồng/năm.	- Chi trả lợi nhuận 15.000 đồng/tấn quặng tinh sản xuất ra suốt thời gian hợp tác

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã mời 02 đơn vị đến để làm rõ hồ sơ Đề xuất, thương thảo...

Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam đưa ra đề xuất như sau:

+ Sử dụng nguồn nhân lực Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico để thực hiện hợp tác.

+ Đồng ý ứng trước chi phí cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3-Vimico để hoàn thiện các thủ tục pháp lý của mỏ.

+ Thực hiện hợp tác ngay sau khi hai bên ký hợp đồng.

+ Ngay sau khi hai bên ký hợp đồng, Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam đồng ý đặc cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

+ Công ty cam kết đầu tư tiền đền bù giải phóng mặt bằng, cơ sở hạ tầng và không yêu cầu hoàn lại sau khi hết thời gian 10 năm hợp tác.

Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại Thái nguyên đưa ra đề xuất như sau:

+ Công ty chi trả đủ 66.520 triệu tiền đầu tư ban đầu trong 5 năm , mỗi năm chi trả 13.304 triệu đồng/năm.

+ Chi trả mức lợi nhuận cố định 5 năm đầu 3.300 triệu đồng/năm, 5 năm sau hai bên thỏa thuận nhưng không thấp hơn 4.400 triệu đồng/năm.

+ Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico hoàn thiện hồ sơ mỏ để đơn vị hợp tác khai thác đạt công suất theo Giấy phép khai thác được cấp. Trong quá trình hợp tác nếu phát sinh về pháp lý làm ảnh hưởng đến việc khai thác dẫn đến không đạt sản lượng theo Giấy phép hai bên sẽ thương thảo để giải quyết.

+ Trong quá trình hợp tác Công ty sẽ hỗ trợ Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico về mặt tài chính để hoàn thiện các thủ tục của mỏ và được trừ vào lợi nhuận hàng năm.

Tuy nhiên, việc tìm đối tác để hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là trường hợp đặc thù, không phải hồ sơ thầu theo Luật đấu thầu.

Ngày 08/12/2020 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico gửi Công văn đến Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam và Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại Thái Nguyên yêu cầu như sau:

Với mong muốn và xác nhận, khẳng định thiện chí, năng lực tài chính của nhà đầu tư đề nghị nhà đầu tư nộp tiền đặt cọc cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico trước 20/12/2020 với số tiền là 13,3 tỷ đồng (Mười ba tỷ, ba trăm triệu đồng) vào Tài khoản: 020336198888, tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai (tương đương mức chi trả tiền đầu tư ban đầu năm thứ 1). Số tiền đặt cọc của nhà đầu tư Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico lấy làm tiêu chí trình Đại hội ĐCĐ bất thường năm 2020 lựa chọn.

Đơn vị nào nộp tiền đặt cọc trước sẽ được Công ty lựa chọn để trình ĐHĐCĐ bất thường 2020 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico xem xét, phê duyệt.

Trong trường hợp hết ngày 20/12/2020 không có đơn vị nào nộp tiền đặt cọc thì thứ tự ưu tiên lựa chọn sẽ là:

1. Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại Thái Nguyên.
2. Công ty Cổ phần CBK Holdings Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua đồng thời ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt Hợp đồng với nhà đầu tư được lựa chọn để hợp tác đầu tư, khai thác mỏ dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đảm bảo không bất lợi hơn cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico so với Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ và quy định của Pháp luật.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quốc Trung



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 14 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/12/2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 25 tháng 12 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt manhetit với Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Tinh quặng sắt manhetit
- Khối lượng dự kiến: Tối đa theo kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được cấp có thẩm quyền thông qua/phê duyệt (bao gồm cả kế hoạch SXKD điều chỉnh). Khối lượng tạm thời xác định là 77.000 tấn.
- Tổng giá trị dự kiến: 119.350.000.000 đồng.
- Đơn giá thanh toán thực tế được xác định cụ thể tại từng thời điểm mua/bán hàng hóa trên cơ sở:
 - + Giá quặng sắt trên thị trường thế giới.
 - + Giá bán quặng sắt theo hợp đồng gần nhất đối với tinh quặng sắt cùng chủng loại do Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico thực hiện.

+ Giá bán quặng sắt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá bán tại từng thời điểm mua /bán.

Điều 2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn Công ty Cổ phần là đơn vị hợp tác đầu tư, khai thác mỏ dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Thời gian hợp tác: 10 năm.

- Chi trả số tiền đầu tư ban đầu cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico 66.520 triệu đồng, chi trả đều trong 5 năm, mỗi năm 13.304 triệu đồng.

- Chi trả lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico 5 năm đầu 3.300 triệu đồng/năm, 5 năm sau hai bên sẽ xem xét nhưng mức lợi nhuận không thấp hơn 4.400 triệu đồng/năm.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt hợp đồng với Công ty Cổ phần..... về hợp tác đầu tư, khai thác mỏ dự án ĐTXDCT khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đảm bảo không bất lợi hơn cho Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico so với Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ và đúng quy định của Pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giao cho Ban kiểm soát Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội biểu quyết tán thành 100% thông qua vào hồi 16h 05 phút ngày 25/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

00204
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐÁNG SẮT
VIMICO
LÀO CAI T.Ư

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Đăng trên Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Ngô Quốc Trung

THƯ KÝ

CHỮ KÝ CÁC CỔ ĐÔNG

Nguyễn Cao Khương

Nguyễn Văn Thanh

.....
.....

Mai Văn Thành

